

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ CHỦ ĐỀ "BẢN THÂN"

(Thời gian thực hiện: từ ngày 29 tháng 09 năm 2025 đến 17 tháng 10 năm 2025)

I. Mục tiêu.

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Riêng	Chung	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	4	- Biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* Tay - Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước , phía sau, trên đầu). * bụng - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. * Chân - Bật tại chỗ	* 4+5 tuổi: - Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ.	* Thể dục sáng: - Tập kết hợp với nhạc bài hát "Mời bạn ăn" - Hô hấp: Gà gáy,tổ nơ - Tay- Vai + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu).(4 tuổi) + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. (5 tuổi) - Bụng + Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau. (4 tuổi) + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái..(5 tuổi) - Chân + Bật tại chỗ(4 tuổi) + Bật về các phía (5 tuổi)
2	5	- Biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	* Tay - Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. * Bụng - Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. * Chân - Bật về các phía		

					* Trò chơi: Trời nắng trời mưa, gieo hạt, Lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ.
3	4	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	- Đi bằng gót chân	- Đi khụy gối	* Hoạt động học: - VĐCB: Đi bằng gót chân, đi khụy gối (4 tuổi) + Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối (5 tuổi) TCVĐ: Thi đi nhanh
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	- Đi bằng mép ngoài bàn chân		
7	4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: tung, ném. + Trẻ biết tung bắt bóng: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).		* 4 + 5 tuổi: - Tung bóng lên cao và bắt. - Ném xa bằng 1 tay	* Hoạt động học: - VĐCB: + Tung bóng lên cao và bắt TCVĐ: Lộn cầu vòng - VĐCB: + Ném xa bằng 1 tay TCVĐ: Chuyển bóng
8	5	Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động: tung, ném.			
11	4	Trẻ thực hiện được các vận động: - Biết cuộn - xoay tròn cổ tay. - Biết gập, mở, các ngón tay.	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay - Gập giấy.		* Hoạt động học - Tạo hình: + TH: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (Dự án) + Cắt dán
12	5	Trẻ thực hiện	- Các loại cử		

		được các vận động: - Biết uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Biết gấp, mở lần lượt từng ngón tay.	động bàn tay, ngón tay và cổ tay.		trang trí hình vuông (Mẫu) *DCNT - Trẻ được trải nghiệm làm cái áo, pha nước chanh, rửa bát xếp bát * Hoạt động góc: - GNT: + Vẽ tô màu bạn trai, bạn gái + Làm anbum về chủ đề bản thân
13	4	- Trẻ biết vẽ hình người. - Trẻ biết cắt thành thạo theo đường thẳng. - Trẻ biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. - Trẻ biết tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Lắp ghép hình. - Cắt đường thẳng. - Tô, vẽ hình - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối		Hoạt động học - Tạo hình: + TH: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (Dự án) + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu) - Tập Tô: + Tập tô chữ a, ă, â (5 tuổi) *DCNT - Trẻ được trải nghiệm làm cái áo, pha nước chanh, rửa bát, xếp bát Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu bạn trai,
14	5	- Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Biết cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Biết ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Biết tự cài, cởi cúc, khâu	- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Lắp ráp. - Cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, buộc dây. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		Hoạt động học - Tập Tô: + Tập tô chữ a, ă, â (5 tuổi) *DCNT - Trẻ được trải nghiệm làm cái áo, pha nước chanh, rửa bát, xếp bát Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu bạn trai,

		dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)	- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.		bạn gái. + Làm album về chủ đề bản thân - Góc nghệ thuật: + Vẽ tô màu bạn trai, bạn gái - Góc xây dựng: xây ngôi nhà, xây bồn hoa, xây cửa hàng.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
19	4	- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. - Nhận biết các món ăn trong ngày và lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất.		* Hoạt động trong giờ học + KPKH: Trò chuyện về một số món ăn hàng ngày. (Tv: Cơm, Thịt, Cá) (EM 38) *Hoạt động trong giờ ăn: - Trò chuyện với trẻ về món ăn trẻ ăn trong ngày * Hoạt động học: Lồng ghép trò chuyện về một số món ăn, trẻ không ăn quà vặt, uống nước lã (TV: Nước lã, quả xanh) - Cho trẻ
20	5	- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết các món ăn trong ngày và lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.		

					tham gia rửa bát, xếp bát cùng cô
21	4	- Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.		* 4+ 5 tuổi; - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì..	*Hoạt động trong giờ ăn: - Trò chuyện với trẻ về món ăn trẻ ăn trong ngày * Giờ đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về một số món ăn, thức ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, trò chuyện với trẻ về bệnh sâu răng, béo phì, suy dinh dưỡng
22	5	- Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		- Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí.	
23	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Biết tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* 4+5 tuổi: - KN tự phục vụ:Đánh răng, rửa mặt, rửa tay, chải đầu, buộc tóc, chăm sóc mắt, mũi, răng miệng...	* Hoạt động trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh, video về cách đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. -Trước giờ ngủ trưa, trả trẻ: Cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. *DCNT
24	5	Thực hiện được một số việc đơn giản: - Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Biết tự thay quần, áo khi bị	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng, chải đầu, buộc tóc - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng		

		ướm, bắn và để vào nơi quy định. - Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	đồ dùng vệ sinh đúng cách.		- Trẻ được trải nghiệm làm cái áo, pha nước chanh, rửa bát, xếp bát - Hoạt động trải nghiệm: KN tự phục vụ: Đánh răng, rửa mặt, rửa tay, chải đầu, buộc tóc, chăm sóc mắt, mũi, răng miệng ...
25	4	- Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		* 4+5 tuổi; - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	* Hoạt động trong giờ ăn Nhắc nhở trẻ khi ăn cầm thìa xúc ăn không lấy tay bốc, không làm cơm, thức ăn rơi vãi.
26	5	- Biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo		(Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo) - KN tự phục vụ: không làm rơi vãi thức ăn, lấy ghế...	
27	4	Có một số hành vi tốt trong ăn uống:		* 4+5 tuổi; - KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: Không đùa nghịch khi ăn, không uống nước lã, ăn uống đúng giờ, đủ chất... Ăn uống đúng giờ	* Hoạt động trong giờ ăn Nhắc nhở trẻ khi ăn biết mời cô, không đùa nghịch khi ăn uống, ăn đủ chất.
28	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Biết không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức			

		ăn. - Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Biết không uống nước lã, ăn quà vật ngoài đường			
30	5	- Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Biết vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...		* 4+ 5 tuổi: - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - KN bảo vệ sức khỏe và nơi công cộng: che miệng khi ho, hắt hơi. Đi vệ sinh đúng nơi quy định; bỏ rác đúng nơi quy định; (không nhổ bậy ra lớp)	- Hoạt động đón, trả trẻ: Trẻ quan sát tranh ảnh và xem vi deo về cách vệ sinh răng miệng, các biểu hiện khi bị ốm và trò chuyện cùng trẻ.
33	4	- Nhận ra những nơi như: Hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần		* 4+ 5 tuổi; - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.	* Hoạt động tăng cường tiếng việt + Kỹ năng KN an toàn sức khỏe Dạy trẻ nhận biết phòng tránh đuối nước: Ao, suối
34	5	- Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm			
37	4	Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:		*4+5 tuổi - Phòng tránh xâm hại: Khi người lạ bế ẵm, cho bánh	* Hoạt động trả trẻ: Nhắc nhở trẻ không ra khỏi nhà,

38	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. - Biết tránh một số trường hợp không an toàn.: + Biết không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo		kẹo, uống nước ngọt, rủ đi chơi.	không đi theo người lạ khi không có người lớn bên cạnh.
----	---	--	--	----------------------------------	---

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

43	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm đối tượng hiểu đặc điểm của đối tượng		* 4+ 5 tuổi: - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	* Hoạt động học: + KPKH: Nhận biết, phân biệt các giác quan trên cơ thể bé (STEAM) (TV: Tai, mắt, miệng) * TCM: Truyền bóng, chạy tiếp cờ Đếm các bộ phận trên cơ thể * HDNT: QS: Cây hoa chiều tím, cây hoa sữa, cây lười hổ, cây hoa cánh bướm, hoa lan ý, cây bàng, rau bắp cải, quả su su, quả cà
44	5	- Biết phối hợp các giác quan để quan sát xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả...và thảo luận về đặc điểm của đối tượng			

					chua *DCNT - Trẻ được trải nghiệm làm cái áo, pha nước chanh, rửa bát, xếp bát
57	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình		- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...	Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. - Góc Xây dựng: xây ngôi nhà, xây bồn hoa, xây cửa hàng. - Góc phân vai: Gia đình, cô giáo, bác sỹ, bán hàng (EL39), nấu ăn, mẹ con. - Góc HT: + xem tranh ảnh về chủ đề bản thân + Làm album về chủ đề bản thân - Góc thiên nhiên: chăm sóc cây xanh.... * TCM: Chuyền bóng, chạy tiếp cò, đếm các bộ phận
58	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			

					trên cơ thể. * TCVD: Con muỗi, kéo co, tung bóng, truyền tin, nhảy vào nhảy ra, chạy tiếp cờ, kết bạn, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê,....
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
63	4	- Biết đếm trên đối tượng trong pv 4.	- Ôn đếm số lượng 1,2,3,4	* 4 +5 tuổi: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học + Toán: Ôn đếm trên đối tượng trong PV 4, chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (5 tuổi) Ôn đếm trên đối tượng trong PV 4; Nhiệt chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (4 tuổi) (EM13,14) * Hoạt động chơi buổi chiều : + Góc chơi buổi chiều: Làm quen với vở toán * Tích hợp đếm trẻ lên đọc thơ, hát trong hoạt động âm nhạc, thơ.
64	5	- Biết đếm trên đối tượng pvi 4 và đếm theo khả năng	Ôn đếm số lượng 1->4 Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.		

					+ Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: xòe ra, xếp hình) - VĐ võ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (EL 60)
65	4	- Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		* Hoạt động học + Toán: Ôn đếm trên đối tượng trong PV 4, chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (5 tuổi)
66	5	- Biết so sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong pvi 4 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất , ít hơn, ít nhất	So sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong pvi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất		Ôn đếm trên đối tượng trong PV 4; Nbiệt chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (4 tuổi) (EM13,14) * Hoạt động theo ý thích: + Góc chơi buổi chiều: Làm quen với vở toán * Tích hợp đếm trẻ lên đọc thơ, hát trong hoạt động âm nhạc, thơ. + Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: xòe ra, xếp hình) - VĐ võ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (

					EL 60)
67	4	- Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong 1,2,3,4	* 4-5 tuổi: Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4	* Hoạt động học + Toán: Ôn đếm trên đối tượng trong PV 4, chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (5 tuổi) Ôn đếm trên đối tượng trong PV 4; Nbiết chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (4 tuổi) (EM13,14) * Tích hợp đếm trẻ lên đọc thơ, hát trong hoạt động âm nhạc, thơ. + Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: xòe ra, xếp hình) - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (EL 60)
68	5	- Nhận biết các số từ số 5 - số 10 và sử dụng các số đó để chỉ SL, số thứ tự	+ Ôn nhóm số lượng 1- 4, chữ số 1-4		
82	4	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác		- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau; phía trên, dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ	* Hoạt động học Toán: Xác định vị trí của đồ vật (phía trên- dưới- trước- sau – phải – trái) so với bản thân (4+5 tuổi)
83	5	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn			
c. Khám phá xã hội					

86	4	- Biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện		- Họ tên, tuổi (ngày sinh), giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	* Hoạt động đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cơ thể của trẻ, cơ thể trẻ có những bộ phận nào. Trò chuyện về khả năng và sở thích của bản thân trẻ - Điểm danh (EL 54) Hoạt động trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi giới tính
104	4	Trẻ nhận biết bằng tiếng việt: hành động, các giác quan cơ thể,		4+5 tuổi - phân biệt các giác quan hành động,	* TCTV: Bạn gái, Bạn trai, khuôn mặt buồn, Khuôn mặt sợ hãi, Khuôn mặt cười, Khuôn mặt tức giận, Đôi mắt, cái Mũi, cái Miệng, Tay phải, tay trái, đôi chân, Áo sơ mi, chiếc quần, đôi dép, Hộp sữa, gói bánh, bát cơm *Hoạt động học: KPXH: Một
105	5	Trẻ nhận biết, phân biệt, kể tên và so sánh, phân biệt bằng tiếng việt rõ ràng: các giác quan hành động,		- Nói tiếng việt rõ ràng: + Các từ chỉ hành động, khuôn mặt, màu sắc, số đếm 1, 2, 3, 4... + Các từ chỉ cảm xúc của bé	

					số bộ phận, giác quan trên cơ thể (5E) (Tv: Tai, mắt, miệng) + Thơ: Tay ngoan (TV: xòe ra, xếp hình) + Truyện : Ngôi nhà ngọt ngào (Lạc lè, ngọt ngào) * Hoạt động chiều: Tăng cường tiếng việt: Kĩ năng điều chỉnh cảm xúc của bản than (Vui vẻ, tức giận)
--	--	--	--	--	--

3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

a. Nghe hiểu lời nói

108	4	Hiểu từ khái quát:	Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* 4+5 tuổi: - Hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: + Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: xòe ra, xếp hình) +Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào 4t (TV:ngọt ngào, lạc lè)
109	5	Biết hiểu nghĩa từ khái quát:	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, các từ khái quát.	- Hiểu các bài thơ, đồng dao phù hợp với độ tuổi.	- KPKH: Một số bộ phận, giác quan trên cơ thể (TV: tai, mắt, miệng) (EL2)

110	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại		* 4+ 5 tuổi: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức	* Hoạt động học: +Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào 4t (TV:ngọt ngào, lạc lè)
111	5	Biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại			
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
112	4	Biết nói rõ để nghe có thể hiểu được.	Phát âm rõ các từ tiếng việt có chứa các âm khó cho trẻ dân tộc thiểu số	- <i>Nói tiếng việt chỉ tên, tuổi, giới tính, các bộ phận, giác quan</i>	- Điểm danh * Hoạt động học: - KPKH Một số bộ phận, giác quan trên cơ thể (5E) (TV: Tai, mắt, miệng) * Hoạt động tăng cường tiếng việt: Bạn gái, Bạn trai, khuôn mặt buồn, Khuôn mặt sợ hãi, Khuôn mặt cười, Khuôn mặt tức giận, Đôi mắt, cái Mũi, cái Miệng, Tay phải, tay trái, đôi chân, Áo sơ mi, chiếc quần, đôi dép, Hộp sữa, gói bánh, bát cơm
113	5	Biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	Phát âm rõ các từ tiếng việt có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu cho trẻ dân tộc thiểu số		
116	4	Biết sử dụng các	Trả lời và đặt các		* Hoạt động

		loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	câu hỏi bằng tiếng việt: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” “Để làm gì” ...		chơi NT: QS: Cây hoa chiều tím, cây hoa sữa, cây lười hổ, cây hoa cánh bướm, hoa lan ý, cây bàng, rau bắp cải, quả su su, Quả cà chua. TCVĐ: con muỗi, kéo co, lộn cầu vòng, tung bóng, kết bạn, gieo hạt, chạy tiếp cò, truyền tin... -Trẻ làm lá mít thành các vật, đồ chơi.
117	5	Biết dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ...	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh bằng tiếng việt: “ tại sao?”; “ Có gì giống nhau?”; “ Có gì khác nhau?”; “ Do đâu mà có?” ...		
118	4	Biết kể lại sự việc	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		* Hoạt động học:
119	5	Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật.	Kể lại sự việc theo trình tự.		+ Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào (EL6) (TV: Lắc lè, ngọt ngào)
120	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...		* 4+5 tuổi: Đọc thơ đồng dao	* Hoạt động học:
121	5	Biết đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...			+ Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: xòe ra, xếp hình) * HĐ ăn - ngủ trưa: Thơ giờ ăn, giờ đi ngủ + LQCV:

					Cho trẻ đọc bài đồng dao “Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng” - HD ăn ngủ trưa: Thơ giờ ăn
127	5	Biết sử dụng các từ: Cảm ơn; Xin lỗi; Xin phép; Thưa; Dạ; Vâng...phù hợp với tình huống.	Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		* Đón trẻ, trò chuyện hằng ngày: - Giao tiếp với cô và các bạn
c) Làm quen với đọc- viết					
138	4	Biết sử dụng ký hiệu đề(viết): làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Nhận dạng một số chữ cái: a,ă,â - Tập tô, tập đồ các nét chữ: a,ă,â	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt.Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu.	* Hoạt động học: + LQCC: a,ă, â (EL 22) - Tập tô chữ cái a,ă, â (4+5 tuổi) - Cho trẻ chơi trò chơi với các chữ cái như: Tìm đúng nhà, tìm theo theo hiệu lệnh.... * Hoạt động góc: - Góc học tập: Trẻ xem sách, tranh ảnh về chủ đề bản thân * Hoạt động chơi, hoạt
139	5	Biết tô, đồ các nét chữ	- Làm quen cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ; Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.		

			- Tập tô, tập đồ các nét chữ: a, ă, â		động theo ý thích : Cho trẻ làm quen với vở tập tô, trẻ hoàn thiện sản phẩm
140	5	Biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái (a, ă, â)		* Hoạt động học: + LQCC: a, ă, â (EL 22)
141	5	Biết nghe hiểu nội dung câu truyện, thơ, đồng dao, dành cho lứa tuổi của trẻ.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, đồng dao, phù hợp với độ tuổi.		* Hoạt động học: + Thơ : Tay ngoan (TV: xòe ra, xếp hình) + Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào (EL 6) (TV:ngọt ngào, lắc lè) + LQCV: Cho trẻ đọc bài đồng dao “Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơ, đi đâu mà vội mà vàng” * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Đồng dao: dung dăng dung dể, nu na nu nống, lộn cầu vòng...

4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KĨ NĂNG XÃ HỘI					
a. Phát triển tình cảm					
* <i>Thể hiện ý thức về bản thân</i>					
143	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	- Tên, tuổi, giới tính		* Hoạt động đón trẻ, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ (tên, tuổi, giới tính...) - Khả năng và sở thích của bản thân trẻ - Điểm danh: (EL 54) Cô gọi tên trẻ
144	5	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân		
145	4	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được		* 4 + 5 tuổi: - Sở thích, khả năng của bản thân - <i>Tự tin vào bản thân</i>	* Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: đổi chỗ, tìm bạn thân Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. Làm anbum về chủ đề bản thân - Góc phân vai: mẹ con, bán hàng, nấu ăn, bác sĩ, (EL 39) - Góc HT: xem tranh ảnh về chủ đề bản thân - TCM:
146	5	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến		

					+ Đếm các bộ phận trên cơ thể
147	5	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn. (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác <i>Ứng xử khi người khác không giống với mình</i>		* Hoạt động đón trẻ, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ (tên, tuổi, giới tính....) - Khả năng và sở thích của bản thân trẻ
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.					
154	4	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.		* 4+5 tuổi - Nhận diện cảm xúc của người khác và thể hiện tình cảm với người khác	* Hoạt động học: - Âm nhạc: Hát: Vì sao mèo rửa mặt (Steam) NH: Thật đáng chê TC: Đoán tên bạn hát - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (Steam) (EL 60) NH: Em là bông hồng nhỏ - TC: Ai nhanh nhất - Hát, vỗ tay, múa ...theo nhạc các bài hát trong chủ đề
155	5	- Trẻ nhận biết được một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác		- Nhận biết cảm xúc của bản thân và người khác - Thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh. <i>Nhận biết cảm xúc của bản thân</i> - KN kiểm soát cảm xúc: HD trẻ nhận diện 1 số	* Hoạt động học: - TC: Ai nhanh nhất - Hát, vỗ tay, múa ...theo nhạc các bài hát trong chủ đề - Giờ chơi ngoài trời,

				<i>cảm xúc của người khác: Vui, buồn, sợ hãi, xấu hổ...</i>	Giờ chơi hđ theo ý thích: TC: dung dăng dung dẻ, mèo đuổi chuột, gieo hạt, nu na nu nống.....
*Quan tâm đến môi trường					
185	5	- Trẻ biết có nhóm bạn chơi thường xuyên	- Có ít nhất 2 bạn thân hay cùng chơi với nhau		* Trẻ được thực hiện ở trong tất cả các hoạt động trong ngày.
5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					
a) Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
187	4	- Biết thể hiện vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	* 4+5 tuổi: - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe: + Âm thanh gọi cảm (tiếng cười đùa, tiếng khóc, tiếng chim hót, tiếng nước chảy, tiếng sấm....) + Các bài hát ru, các bản nhạc không lời nhẹ nhàng	* Hoạt động ngủ trưa: Ru con * Hoạt động học: - Âm nhạc: Hát: Vì sao mèo rửa mặt (Steam) NH: Thật đáng chê TC: Đoán tên bạn hát - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (Steam) (EL 60) NH: Em là bông hồng nhỏ - TC: Ai nhanh nhất - Hoạt động chơi NT:
188	5	- Biết tán thưởng tự khám phá bắt chước âm thanh đáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		

					QS: Cây hoa chiều tím, hoa sữa, cây lười hổ, cây hoa cánh bướm, hoa lan ý, cây bàng, rau bắp cải, quả su su, quả cà chua.
189	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể câu chuyện	- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi)		* Hoạt động học: - Âm nhạc: Hát: Vì sao mèo rửa mặt (Steam) NH: Thật đáng chê TC: Đoán tên bạn hát
190	5	- Biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc		- VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (Steam) (EL 60) NH: Em là bông hồng nhỏ - TC: Ai nhanh nhất * Hoạt động học: + Thơ : Tay ngoan (TV: xòe ra, xếp hình) + Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào (EL 6) (TV:ngọt ngào, lắc lè)
191	4	- Trẻ thích thú,	- Phối hợp các		- Hoạt động

		ngắm ngía chỉ sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc hình dáng của các tác phẩm tạo hình	nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm: + <i>Cắt và trang trí hình vuông</i>		học Tạo hình: + làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn(dự án) + Cắt dán
192	5	- Trẻ thích thú, ngắm ngía và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục) của các tác phẩm tạo hình	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm: + <i>Cắt và trang trí hình vuông</i>		trang trí hình vuông(Mẫu) *DCNT: Trẻ trải nghiệm làm cái áo
b) Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ nặn, cắt xé dán hình)					
193	4	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ...		* 4+ 5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát	* Hoạt động học: - Hát: Vì sao mèo rửa mặt (Steam) NH: Thật đáng chê TCAN: Đoán tên bạn hát *Hoạt động ngủ trưa: Nghe hát ru * Hoạt động góc, hoạt động chơi theo ý thích: Cho trẻ hát các bài hát về chủ đề “ Vì sao mèo rửa mặt, mời bạn ăn....
194	5	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ...			
195	4	- Biết vận động	- Vận động nhịp		* Hoạt động

		nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	nh nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.		học: - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (Steam) (EL 60)
196	5	- Biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc		NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Ai nhanh nhất
199	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm đơn giản		* Hoạt động học - Tạo hình: + làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn (dự án) + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu)
200	5	- Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét		* Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu bạn trai, bạn gái. - Làm anbum về chủ đề bản thân * Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ trải nghiệm làm cái áo - Trẻ chơi sỏi, hạt, lá cây...

201	4	- Biết cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc	- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét		* Hoạt động học - Tạo hình: + làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn(dự án) + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu)
202	5	- Biết phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét bố cục		* Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ trải nghiệm làm cái áo
207	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét		Hoạt động học - Tạo hình: + làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn(dự án) + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu)
208	5	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng bố cục	Nhận xét sản phẩm tạo hình, về màu sắc, hình dáng/ đường nét, bố cục		* Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu bạn trai, bạn gái. Làm anbum về chủ đề bản thân * Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ trải nghiệm làm

					cái áo, pha nước tranh, rửa bát
c) Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
209	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp bài hát		* Hoạt động học: - Âm nhạc: Hát: Vì sao mèo rửa mặt (Steam) NH: Thật đáng chê TC: Đoán tên bạn hát - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (Steam) (EL 60) NH: Em là bông hồng nhỏ - TC: Ai nhanh nhất
210	5	- Biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu		
211	4	- Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu tiết tấu bài hát		* 4+ 5 tuổi: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu + Mời bạn ăn	* Hoạt động học: - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (Steam) (EL 60) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Ai nhanh nhất
212	5	- Biết gõ đệm dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	Đặt lời theo giai điệu 1 bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc 1 đoạn)		
213	4	- Trẻ nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		* 4+ 5 tuổi: - Nói được ý tưởng tạo hình của mình	Hoạt động học - Tạo hình: + làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn(
214	5	- Trẻ nói được lên ý tưởng thể			

		hiện trong sản phẩm tạo hình của mình			dự án) + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu) Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. + làm album chủ đề bản thân * Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ chơi sỏi, hột hạt, lá cây...
215	4	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình		* 4+5 tuổi: - Đặt tên cho sản phẩm của mình + <i>In và tạo hình bàn tay theo ý thích</i> + <i>Cắt và trang trí hình vuông</i>	Hoạt động học - Tạo hình: + làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn(dự án) + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu) Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. + làm album chủ đề bản thân
216	5	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

Một số tranh ảnh, video về chủ đề bản thân: Bé tự giới thiệu về mình, cơ thể của bé, tôi cần gì lớn lên và khỏe mạnh.

- Trang trí lớp học theo chủ đề tạo môi trường học tập gây hứng thú cho trẻ đến

lớp.

- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Máy tính, loa; nhạc của một số bài hát trong chủ đề “ Vì sao mèo rửa mặt, Mời bạn ăn, thật đáng chê, em là bông hồng nhỏ...”
- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: vòng, mũ chóp...
- Tranh ảnh một số câu chuyện, bài thơ về chủ đề “ Bản thân”: Truyện: ngôi nhà ngọt ngào, thơ tay ngoan
- LQCC a,ă,â: Thẻ chữ cái tranh để học chữ cái, vở tập tô đủ cho trẻ 5 tuổi và đồ dùng đồ chơi cho trẻ 4 tuổi
- Bộ đồ dùng học toán: Thẻ số từ 1 đến 4, quyển sách, hộp bút chì để trẻ tạo nhóm, bảng con,...
- Đồ dùng cho trẻ KPKH, KPXH: Tranh ảnh một số món ăn hàng ngày
- Bút chì, sáp màu, giấy vẽ, giấy màu, kéo, hồ dán, khăn lau tay cho trẻ hoạt động tạo hình.
- Một số đồ dùng vật thật, tranh ảnh về chủ đề “Bản thân” cho hoạt động dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: bóng, ...

2. Đồ dùng của trẻ

- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: xác xô, phách tre, xong loan, mũ chóp...
- Vở tập tô đủ cho trẻ 5 tuổi và đồ dùng cho trẻ 4 tuổi
- Bộ đồ dùng học toán: Thẻ số từ 1 đến 4, lô tô quyển sách, hộp bút chì để trẻ tạo nhóm, bảng con, ngôi nhà,...
- Đất nặn, bảng con, khăn lau tay, bàn trưng bày sản phẩm, giấy màu, sáp màu, hồ dán, giấy vẽ cho trẻ hoạt động tạo hình
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: Vạch chuẩn, bóng, túi cát....

III. Mở chủ đề

- Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện, đàm thoại về trẻ, tên, tuổi, sở thích, ngày sinh nhật của trẻ, giới tính,.....
 - + Con tên là gì?
 - + Năm nay con mấy tuổi?
 - + Con là trai hay gái? Sở thích của con là gì?
 - Trẻ nói được hình dáng, trang phục của mình, biết kể về người thân, gia đình, bạn bè, cô giáo.
 - Cho trẻ soi gương và tự nhận xét về bản thân mình: Trên cơ thể con có mấy bộ phận? Là những bộ phận nào? Trẻ nêu tác dụng của từng bộ phận.
 - Cho trẻ xem tranh ảnh bé trai, bé gái và nhận xét.
 - Khuyến khích cho trẻ kể và giới thiệu về mình, cho trẻ nghe những bài thơ, câu chuyện liên quan tới chủ đề.
 - Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình.
- => Các con ạ! Mỗi chúng ta đều có những đặc điểm chung và cũng nhiều đặc điểm riêng. Mỗi bạn đều có cha mẹ riêng, tên riêng, khuôn mặt, hình dáng, và nhiều điểm riêng biệt khác nữa. Ngoài ra, xung quanh chúng ta còn có rất nhiều

những mối quan hệ khác nhau. Vậy để hiểu thêm về cơ thể và cách bảo vệ sức khỏe, cũng như những mối quan hệ xung quanh, cô và các con cùng khám phá chủ đề " Bản thân" nhé!

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG

BAN GIÁM HIỆU

Lò Thị Hòa